TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số:42/2022/QĐST-HNGĐ	*Bỉm Sơn, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:75/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1/ Chị Hà Thị L - sinh ngày 05/8/1979

Nơi ĐKNKTT: Thôn Hang, xã T, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa

Công tác tại: Công ty TNHH Thương mại xây dựng A

Địa chỉ: Số 21 Lương Thế Vinh, khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Số 21 Lương Thế Vinh, khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh T.

2/ Anh Phạm Văn Ấ - sinh ngày 15/3/1970

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, Huyện B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Hà Thị L và anh Phạm Văn Ấ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiết Ố, huyện B, tỉnh T ngày 10/6/2009. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn càng ngày càng căng thẳng nên không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng đã ly thân 5 năm nay, chị L đã chuyển đến thị xã B ở và công tác tại Công ty TNHH Một thành viên A, số 21 L, phường B, thị xã B ở. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên muốn giải thoát cho nhau. Vì vậy, hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Hà Thị L và anh Phạm Văn Ấ.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Phạm Hà M(nữ) sinh ngày 05/5/2004, cháu thứ hai tên là Phạm Hải N(nam) sinh ngày 27/11/2016. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Phạm Hải N cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu, anh Phạm Văn Ấ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ(Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Hải Nam đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự(08/8/2022).

Đối với cháu Hà M hiện nay cháu đã thành niên nên vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết .

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm chị Hà Thị L nộp 150.000đ, anh Phạm Văn Ấ nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận chị Hà Thị L nộp thay phần lệ phí ly hôn cho anh Phạm Văn Ấ.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị L và anh Phạm Văn Ấ

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Phạm Hà M(nữ) sinh ngày 05/5/2004, cháu thứ hai tên là Phạm Hải N(nam) sinh ngày 27/11/2016. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Phạm Hải N cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu, anh Phạm Văn Ấ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ(Ba triệu đồng) cho đến khi cháu Hải N đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự(08/8/2022).

Đối với cháu Hà M hiện nay cháu đã thành niên nên vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị L và anh Phạm Văn Ấ mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị L nộp thay lệ phí ly hôn cho anh Ấ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, theo biên lai thu số: AA/2021/0005174 ngày 26/7/2022. Như vậy, chị L, anh Ấn đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **THẨM PHÁN**

- VKSND thị xã B
- Đương sự
- UBND xã Thiết Ố,
huyện Bá(ĐK 10/6/2009)
- Chi cục Thi hành án B
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa **TỐNG THỊ HÀ**
- Lưu hồ sơ